

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2025/HS-ST**

Ngày: **29-7-2025**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/HSST-QĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Cao Trí N- sinh ngày 03/02/1990. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; nay là: ấp Đ , xã T, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện tại: Ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; nay là Ấp T , xã T, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Cao Thanh D, sinh năm 1963 (chết) và bà Trương Thị M, sinh năm 1970. Vợ: Châu Ngọc Kim N, sinh năm 1996 (chưa đăng ký kết hôn). Con ruột có 03 người, nhỏ nhất sinh năm 2021, lớn nhất sinh năm 2015.

Tiền án; tiền sự: Không.

Ngày 16/12/2024 thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024, đến ngày 24/12/2024 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tân Hiệp, tỉnh An Giang (*bị cáo có mặt*).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Châu Ngọc Kim N**, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T , xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang

Nay là: Ấp T , xã T, tỉnh An Giang

2. Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T , xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang

Nay là: Ấp T , xã T, tỉnh An Giang

** Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thanh N, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Kinh 9, thị trấn T, huyện T , tỉnh Kiên Giang

Nay là: Khu phố Kinh 9, xã T, tỉnh An Giang

2. Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Nay là: Ấp P, xã G, tỉnh An Giang

** Người chứng kiến:*

Trần Văn Đ, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T , xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang. Nay là: Ấp T , xã T, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 20 phút, ngày 16/12/2024, tại căn nhà không có số thuộc tổ 10, ấp T, xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp Công an xã T bắt quả tang Cao Trí N và Nguyễn Thanh N đang sử dụng trái phép chất ma túy và Nguyễn Thị Hồng T là bạn gái của N cũng đang ngồi sử dụng điện thoại tại đây. Kiểm tra thu giữ trong phòng ngủ của N 01 chai nhựa có chữ “HỒ VẦN” bên trên có gắn 01 nỏ thủy tinh cùng 01 cái ống hút nhựa dùng để sử dụng trái phép chất ma túy bên trong vẫn còn chất kết dính màu nâu và thu giữ trên người Nhân 10 bịch nylon gồm nhiều kích thước chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là chất ma túy cùng nhiều vật chứng khác.

Quá trình điều tra xác định, Cao Trí N là người nghiện ma túy. Vào ngày 16/12/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A22 của mình gọi cho 01 người tên Lê C để hỏi mua 800.000 đồng ma túy đá thì C đồng ý bán. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì có 01 người tên Huỳnh Văn S đến nhà giao cho N 01 bịch ma túy tại ấp T, xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang, N trả cho S 800.000 đồng. Sau khi giao dịch mua bán ma túy xong thì S bỏ đi, còn N chia số ma túy vừa mua được thành 11 bịch nhỏ rồi cất giấu trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì Nguyễn Thanh N cùng bạn gái là

Nguyễn Thị Hồng T đến nhà của N chơi, tại phòng ngủ N lấy ra 01 chai nhựa có chữ “HỒ VĂN” bên trên có gắn 01 nổ thủy tinh cùng 01 cái ống hút nhựa, 01 bịch ma túy đổ vào nổ và cùng với Nhã sử dụng trái phép chất ma túy còn Thẩm ngồi chơi điện thoại không sử dụng. N và N sử dụng ma túy được khoảng vài lần đến 19 giờ 20 phút cùng ngày thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp Công an xã T đến kiểm tra bắt quả tang Cao Trí N, Nguyễn Thanh N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong lúc lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thì Nhân tự nguyện giao nộp 10 bịch nylon kích thước 02 cm x 1,5 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy đang cất giấu trong túi quần cho lực lượng chức năng.

Sau khi bắt quả tang Cao Trí Nhân, lực lượng chức năng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nhân tại tổ 10, Ấp T, xã Tân Hiệp A, huyện T, tỉnh Kiên Giang thu giữ 02 bịch nylon bên trong có chứa nhiều bịch nylon nhỏ; 01 cái nổ thủy tinh có đầu nổ bị bể dài 10,5 cm; 01 hộp giấy có kích thước 18 cm x 13 cm x 06 cm bên trong có chứa 04 cây kéo bằng kim loại có chiều dài lần lượt là 16 cm; 14 cm; 8,5 cm; 09 cm.

Ngày 24/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Cao Trí N về các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:** Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ và niêm phong các vật chứng gồm:

- 10 (mười) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu trắng viền màu xanh kích thước 02 cm x 1,5 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy (đã được niêm phong);

- 01 (một) chai nhựa có chữ “HỒ VĂN”, phía trên có nắp màu vàng, bên trên nắp có gắn 01 (một) nổ thủy tinh, có chiều dài 11,7 cm là công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, bên trong nổ có chất kết dính màu nâu (đã được niêm phong) và 01 (một) ống hút màu vàng - trắng có chiều dài 29 cm;

- 02 (hai) quẹt gas;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 8 Pro + 5G màu xanh, số IMEI 1: 358231018504646; IMEI 2: 358231018509744 đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F màu xanh, số IMEI 1: 869778040149750; IMEI 2: 869778040149173 đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22 màu xanh, số IMEI

1: 358475775701073; IMEI 2: 359111895701078 đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu xanh, số Seri: HH6J53MFOD42 đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 371.000 đồng (thu trong túi quần của Cao Trí Nhân);

- Tiền Việt Nam: 18.950.000 đồng (thu trong bóp của Cao Trí Nhân);

- Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng của Nguyễn Thanh Nhã;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Mini màu đen, số seri: HFX419NYGJ đã qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam: 102.000 đồng của Nguyễn Thị Hồng Thắm;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng gold, số seri: F2LXX61YHFM4 đã qua sử dụng;

- 02 (hai) bịch nylon bên trong có chứa nhiều bịch nylon nhỏ;

- 01 (một) nỏ thủy tinh có đầu nỏ bị bể, dài 10,5 cm;

- 01 (một) hộp giấy có kích thước 18 cm x 13 cm x 06 cm, bên trong có chứa 4 (bốn) cây kéo bằng kim loại có chiều dài lần lượt gồm: 16 cm; 14 cm; 8,5 cm; 09 cm

*** Tại Kết luận giám định số: 1417/KL-KTHS ngày 23/12/2024** của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 10 (mười) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **1,3206 gam**.

- Mẫu 02: Chất kết dính màu nâu chứa trong 01 (một) nỏ thủy tinh là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,1429 gam**.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

*** Cáo trạng số 17/CT-VKSTH ngày 03/6/2025** của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang) truy tố bị cáo Cao Trí N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Cao Trí N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Áp dụng:** khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Trí N mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Trí N mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt hai tội danh đối với bị cáo Cao Trí N từ 04 năm đến 05 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 17/12/2024.

*** Xử lý vật chứng:**

Đối với vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho bị cáo Cao Trí N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2 F màu xanh, số IMEI 1: 869778040149750; IMEI 2: 869778040149173 đã qua sử dụng; và Tiền Việt Nam: 371.000. Qua xác minh, tiền và điện thoại trên là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bà Châu Ngọc Kim N là vợ của bị cáo Cao Trí N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu xanh, số Seri: HH6J53MFOD42 đã qua sử dụng. Qua xác minh, đây là tài sản của bà N, vào ngày N bị bắt, N có đưa cái điện thoại này cho N để nhờ N sạc pin, không liên quan đến hành vi phạm tội; 02 (hai) bịch nylon bên trong có chứa nhiều bịch nylon nhỏ và 01 (một) hộp giấy có kích thước 18 cm x 13 cm x 06 cm, bên trong có chứa 04 (bốn) cây kéo bằng kim loại có chiều dài lần lượt gồm: 16 cm; 14 cm; 8,5 cm; 09 cm. Qua xác minh, 02 bịch nylon trên và 01 cái hộp giấy có chứa 04 cây kéo bằng kim loại là của những người cháu và con của N dùng để chơi, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị Tuyết M là mẹ vợ của bị cáo Cao Trí N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno8 Pro + 5G màu xanh, số IMEI 1: 358231018504646; IMEI 2: 358231018509744 đã qua sử dụng. Qua xác minh, chiếc điện thoại này là tài sản cá nhân của bà M gửi cho người cháu ở cùng nhà với N sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội; và Tiền Việt Nam: 18.950.000 đồng, qua xác minh, số tiền này là tài sản cá nhân của bà M gửi cho N để mua vật liệu sửa chữa căn nhà mà N đang ở, không liên quan đến hành vi phạm tội. Theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 124 ngày 13/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Trả lại cho Nguyễn Thanh N: Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng; và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Mini màu đen, số seri: HFX419NYGJ đã qua sử dụng. Theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 39 ngày 10/01/2025

của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Trả lại cho Nguyễn Thị Hồng T: Tiền Việt Nam: 102.000 đồng; và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng gold, số seri: F2LXX61YHFM4 đã qua sử dụng. Theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 38 ngày 10/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý các vật chứng còn lại của vụ án như sau:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Huỳnh Văn Tuấn, người chứng kiến niêm phong Lý Văn Vũ và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, gồm:

- Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ 1469/Mẫu 01. Bên trong phong bì gồm 10 (mười) bịch nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,1200 gam (đựng trong 01 (một) bịch nylon).

- Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ 1469/Mẫu 02. Bên trong phong bì gồm 01 (một) nỏ thủy tinh đựng mẫu và chất kết dính màu nâu còn lại sau giám định có khối lượng 0,0770 gam (đựng trong 01 (một) bịch nylon).

+ 01 (một) nỏ thủy tinh có đầu nỏ bị bể, dài 10,5 cm;

+ 01 (một) chai nhựa có chữ “HỒ VĂN”, phía trên có nắp màu vàng, bên trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng - trắng có chiều dài 29 cm;

+ 02 (hai) quẹt gas;

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22 màu xanh, số IMEI 1: 358475775701073; IMEI 2: 359111895701078 đã qua sử dụng. Qua xác minh, đây là điện thoại bị cáo Cao Trí Sử dụng để liên lạc mua ma túy. Theo lệnh nhập kho vật chứng số 11 ngày 03/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 19 giờ 20 phút, ngày 16/12/2024, tại căn nhà không có số thuộc tổ 10, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp Công an xã T bắt quả tang bị cáo Cao Trí N và Nguyễn Thanh N đang sử dụng trái phép chất ma túy, kiểm tra thu giữ trong phòng ngủ của N 01 chai nhựa có chữ “HỒ VẦN” bên trên có gắn 01 nổ thủy tinh cùng 01 cái ống hút nhựa dùng để sử dụng trái phép chất ma túy bên trong còn chất kết dính màu nâu, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là **0,1429 gam** và thu giữ trên người N 10 bọc nylon gồm nhiều kích thước chứa các hạt tinh thể không đồng nhất qua giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là **1,3206 gam** cùng nhiều vật chứng khác. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Cao Trí N tàng trữ để sử dụng trái phép là **1,4635 gam** loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Theo kết luận giám định số 1417/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 10 (mười) bọc nylon được niêm phong gửi giám định, và chất kết dính màu nâu chứa trong 01 (một) nổ thủy tinh là ma túy loại Methamphetamine khối lượng mẫu gửi giám định là **1,4635 gam**.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo có khả năng nhận thức đầy đủ, biết rõ tác hại của ma túy, là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng

một cách trái pháp luật. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, giúp bị cáo cai nghiện ma túy để trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Huỳnh Văn Tuấn, người chứng kiến niêm phong Lý Văn Vũ và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, gồm:

+ Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ 1469/Mẫu 01. Bên trong phong bì gồm 10 (mười) bịch nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,1200 gam (đựng trong 01 (một) bịch nylon).

+ Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ 1469/Mẫu 02. Bên trong phong bì gồm 01 (một) nỏ thủy tinh đựng mẫu và chất kết dính màu nâu còn lại sau giám định có khối lượng 0,0770 gam (đựng trong 01 (một) bịch nylon).

- 01 (một) nỏ thủy tinh có đầu nỏ bị bể, dài 10,5 cm;

- 01 (một) chai nhựa có chữ “HỒ VĂN”, phía trên có nắp màu vàng, bên trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng - trắng có chiều dài 29 cm;

- 02 (hai) quẹt gas.

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22 màu xanh, số IMEI 1: 358475775701073; IMEI 2: 359111895701078 đã qua sử dụng, do chiếc điện thoại bị cáo Cao Trí Nử dụng để liên lạc mua ma túy.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội cho các chủ sở hữu, theo các Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 38, 39 cùng ngày 10/01/2025, và số 124 ngày 13/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang; là phù hợp.

[6] Đối với Lê C và Huỳnh Văn S, theo lời khai của bị cáo Nhân là 02 người này đã trực tiếp liên lạc, bán ma túy cho bị cáo tại nhà của bị cáo, tuy nhiên C và S

không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho C và S đối chất với bị cáo ngày 12/5/2025, và ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào đủ căn cứ chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của C và S. Đối với nội dung này, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo Cao Trí N, số ma túy và các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy đều là của bị cáo N nên hành vi của Nguyễn Thanh N không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và tách hồ sơ liên quan chuyển đến Công an địa phương xử lý đối với Nguyễn Thanh N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Hồng T là bạn gái của Nguyễn Thanh N và cùng có mặt tại hiện trường nơi bị cáo N và Nguyễn Thanh N bị bắt quả tang, mặc dù biết và thấy bị cáo N và Nguyễn Thanh N đang thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng, tuy nhiên T không có đủ thời gian để tố giác hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo N và Nguyễn Thanh N thì Cơ quan điều tra đã đến và bắt quả tang nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T, là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ 03 đơn vị, dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Cao Trí N không đủ định lượng để cấu thành tội Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 254 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N, là phù hợp,

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Trí N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng: khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Trí N 02 (hai) năm tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1.2 Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Trí N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp 2 tội danh, buộc bị cáo Cao Trí N phải chấp hành hình phạt của 02 tội là **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 17/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, cán bộ niêm phong Huỳnh Văn Tuấn, người chứng kiến niêm phong Lý Văn Vũ và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, gồm:

+ Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ 1469/Mẫu 01. Bên trong phong bì gồm 10 (mười) bịch nylon đựng mẫu và các hạt tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng là 1,1200 gam (đựng trong 01 (một) bịch nylon).

+ Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ 1469/Mẫu 02. Bên trong phong bì gồm 01 (một) nỏ thủy tinh đựng mẫu và chất kết dính màu nâu còn lại sau giám định có khối lượng 0,0770 gam (đựng trong 01 (một) bịch nylon).

- 01 (một) nỏ thủy tinh có đầu nỏ bị bể, dài 10,5 cm;

- 01 (một) chai nhựa có chữ “HỒ VĂN”, phía trên có nắp màu vàng, bên trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng - trắng có chiều dài 29 cm;

- 02 (hai) quẹt gas.

2.2 Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22 màu xanh, số IMEI 1: 358475775701073; IMEI 2: 359111895701078 đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - An Giang) đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSTH ngày 03/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Trí N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3 – An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam khu vực Tân Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến